

Số: 53/2020/QĐST-HNGĐ

Đông Hòa, ngày 13 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 63/2020/TLST- HNGĐ ngày 11/3/2020, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh N – Sinh năm: 1982;
Nơi cư trú: Thôn P, xã H1, huyện Đ, tỉnh Phú Yên.

Bị đơn: Ông Đặng Ngọc A – Sinh năm: 1982;
Nơi cư trú: Thôn P, xã H2, huyện Đ, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Thanh N – Sinh năm: 1982 và ông Đặng Ngọc A – Sinh năm: 1982 (được UBND xã H1, huyện Đ cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 40, quyền số 02/2006, ngày 01/12/2006).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung Đặng Nguyễn Thanh N - sinh ngày: 24/3/2008 cho bà Nguyễn Thị Thanh N được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; giao con chung Đặng Nguyễn Ngọc A1 - sinh ngày: 09/8/2013 cho ông Đặng Ngọc A được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Bà Nguyễn Thị Thanh N, ông Đặng Ngọc A không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thanh N tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003382 ngày 11 tháng 3 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ nên được hoàn lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ
- UBND xã H1;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đặng Thị Thu Hằng